

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 34-CP ngày 14-4-1997 về việc sửa đổi Điều 2 và Điều 3 của Nghị định số 134-HĐBT ngày 27-8-1988 về quy định thời hạn quyền phong và giáng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam và Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 9 tháng 9 năm 1991;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Điều 1.- Sửa đổi Điều 2 và Điều 3 của Nghị định số 134-HĐBT ngày 27-8-1988 như sau:*

**1. Điều 2 được sửa đổi như sau:**

**"Điều 2.-** Thời hạn xét thăng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân quy định như sau:

- Chiến sĩ bậc hai lên Chiến sĩ bậc một: 1 năm
- Chiến sĩ bậc một lên Hạ sĩ: 1 năm
- Hạ sĩ lên Trung sĩ: 1 năm
- Trung sĩ lên Thượng sĩ: 1 năm
- Thượng sĩ lên Thiếu úy: 2 năm".

**2. Điều 3 được sửa đổi như sau:**

**"Điều 3.-** Việc thăng cấp bậc hàm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân phải căn cứ vào chức vụ, công việc được đảm nhiệm và các điều kiện tiêu chuẩn về thăng cấp bậc hàm đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ.

Từ Thượng sĩ lên Thiếu úy phải qua đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định".

*Điều 2.-* Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

*Điều 3.-* Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
*Phó Thủ tướng*  
**PHAN VĂN KHẢI**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 35-CP ngày 23-4-1997 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về khoáng sản.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.-** Phạm vi, đối tượng áp dụng.

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước về khoáng sản bao gồm các quy định về: khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ



tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, dưới đây gọi chung là vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995 và Nghị định này.

2. Các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường (Nghị định số 26-CP ngày 26-4-1996). Các hành vi vi phạm hành chính về bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao động trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động (Nghị định số 38-CP ngày 25-6-1996).

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tàng trữ, vận chuyển, mua bán, xuất, nhập khẩu khoáng sản mà có liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản bị xử phạt theo các quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (Nghị định số 1-CP ngày 3-1-1996).

Các hành vi vi phạm về nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng bị xử phạt theo quy định của Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

**Điều 2.-** Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là hai năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện, nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt

nhưng bị áp dụng các biện pháp được quy định tại Nghị định này để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

3. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là một năm, kể từ ngày tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày quyết định xử phạt hết hiệu lực mà không tái phạm.

**Điều 3.-** Áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khác.

1. Khi xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp kèm theo hình thức phạt chính áp dụng theo quy định của Nghị định này.

3. Giấy phép hoạt động khoáng sản bị thu hồi trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và quy định của Nghị định này.

## Chương II

### NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

**Điều 4.-** Vi phạm quy định về khảo sát khoáng sản.



1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động khảo sát khoáng sản không có giấy phép theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động khảo sát khoáng sản khi giấy phép khảo sát đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn đúng quy định mà đang được xem xét;

c) Hoạt động khảo sát khoáng sản ở ngoài khu vực được quy định tại giấy phép khảo sát;

d) Hoạt động khảo sát khoáng sản trên cơ sở sử dụng giấy phép của tổ chức, cá nhân khác;

e) Hoạt động khảo sát khoáng sản mà không thông báo kế hoạch khảo sát với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

g) Nộp đơn xin gia hạn giấy phép khảo sát sau khi giấy phép đó đã hết hạn hoặc chỉ còn hiệu lực ít hơn ba mươi ngày trong trường hợp được Bộ Công nghiệp cho gia hạn.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp báo cáo cuối cùng về kết quả khảo sát cho Bộ Công nghiệp hoặc nộp chậm từ 30 ngày trở lên, kể từ ngày giấy phép khảo sát chấm dứt hiệu lực;

b) Chuyển ra ngoài khu vực khảo sát các mẫu vật với số lượng và chủng loại không phù hợp với đề án khảo sát đã được thẩm định hoặc trái với điều kiện được quy định tại giấy phép.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với các hành vi quy định tại Điều này:

a) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm d Khoản 1 của Điều này;

b) Buộc thực hiện việc thông báo kế hoạch khảo sát theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm e Khoản 1 của Điều này;

c) Buộc thực hiện việc nộp báo cáo cuối cùng về kết quả khảo sát đối với hành vi quy định tại điểm a Khoản 2 của Điều này.

**Điều 5.- Vi phạm quy định về thăm dò khoáng sản.**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thông báo kế hoạch thăm

dò với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động thăm dò khoáng sản không có giấy phép thăm dò theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động thăm dò khoáng sản khi giấy phép thăm dò đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn hoặc xin khai thác đúng quy định mà đang được xem xét;

c) Hoạt động thăm dò khoáng sản ở ngoài khu vực theo quy định tại giấy phép thăm dò;

d) Hoạt động thăm dò khoáng sản mà không thông báo kế hoạch thăm dò hoặc không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Nộp đơn xin gia hạn giấy phép thăm dò sau khi giấy phép đã hết hạn hoặc giấy phép chỉ còn hiệu lực ít hơn 30 ngày trong trường hợp được Bộ Công nghiệp cho gia hạn.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp báo cáo cuối cùng về kết quả thăm dò cho Bộ Công nghiệp hoặc nộp chậm từ 30 ngày trở lên, kể từ ngày giấy phép thăm dò chấm dứt hiệu lực;

b) Trong thời hạn theo quy định của pháp luật mà không thực hiện việc san lấp công trình thăm dò hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường khi giấy phép thăm dò chấm dứt hiệu lực;

c) Chuyển ra ngoài khu vực thăm dò các mẫu vật với số lượng và chủng loại không phù hợp với đề án thăm dò đã được thẩm định hoặc trái với điều kiện được quy định tại giấy phép.

4. Các hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 2 và các hành vi quy định tại Khoản 3 của Điều này trong trường hợp vi phạm có tổ chức hoặc vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm có thể bị phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với các hành vi quy định tại Điều này:

a) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm d Khoản 2 và đối với các hành vi tương ứng quy định tại Khoản 4 của Điều này;



b) Buộc thực hiện việc thông báo kế hoạch thăm dò theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm d Khoản 2 của Điều này;

c) Buộc thực hiện các công việc để khắc phục các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a và b Khoản 3 của Điều này.

**Điều 6.- Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản.**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo kế hoạch khai thác với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Không đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ hoặc ngày bắt đầu hoạt động sản xuất, khai thác, chế biến khoáng sản;

c) Không giao nộp thiết kế mỏ hoặc không thông báo kế hoạch tiến độ khai thác, chế biến khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Không thông báo về Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động khai thác khoáng sản mà không có Giám đốc điều hành mỏ, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hoặc báo cáo bất thường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Khai thác tận thu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà không có giấy phép hoặc giấy phép đã hết hạn hoặc sử dụng giấy phép của người khác;

d) Nộp đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản khi giấy phép đó đã hết hạn hoặc chỉ còn hiệu lực ít hơn 90 ngày trong trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đó cho gia hạn.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản quý, hiếm, độc hại) không có giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản quý, hiếm, độc hại) khi giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn đúng quy định mà đang được xem xét;

c) Hoạt động khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản quý, hiếm, độc hại) ở ngoài khu vực hoặc loại khoáng sản khác chưa được phép theo quy định tại giấy phép khai thác.

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đối với một trong các hành vi quy định tại Khoản 3 của Điều này trong trường hợp khai thác khoáng sản quý, hiếm, độc hại hoặc trong trường hợp khai thác các khoáng sản không thuộc loại khoáng sản quý hiếm, độc hại nhưng vi phạm có tổ chức hoặc vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

b) Trong thời hạn theo quy định của pháp luật khi giấy phép khai thác chấm dứt hiệu lực mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc đưa mỏ vào trạng thái an toàn, phục hồi đất đai, môi trường, môi sinh, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác;

c) Không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ, kịp thời báo cáo kết quả hoạt động khai thác và tài liệu khác liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản hoặc không thực hiện những việc khác theo quy định của pháp luật về việc đóng cửa mỏ.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi quy định tại Khoản 3 của Điều này trong trường hợp khai thác khoáng sản quý, hiếm, độc hại mà vi phạm có tổ chức hoặc vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

6. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với hành vi quy định tại Điều này:

a) Buộc thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật để khắc phục vi phạm đối với các hành vi quy định tại Khoản 1, các điểm a và b Khoản 2 và các điểm b, c Khoản 4 của Điều này;

b) Tịch thu khoáng sản khai thác được đối với các hành vi quy định tại điểm c Khoản 2, Khoản 3, điểm a Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này;

c) Tịch thu phương tiện được sử dụng để gây ra vi phạm mà pháp luật quy định được phép tịch thu đối với hành vi quy định tại điểm a Khoản 3



đối với các hành vi tương ứng trong trường hợp khai thác khoáng sản quý, hiếm, độc hại;

d) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép khai thác khoáng sản đối với hành vi quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này và đối với các hành vi tương ứng trong trường hợp khai thác khoáng sản quý, hiếm, độc hại.

**Điều 7.- Vi phạm quy định về chế biến khoáng sản.**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc không thông báo kế hoạch hoạt động chế biến khoáng sản cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản quý, hiếm, độc hại) khi giấy phép khai thác hoặc giấy phép chế biến khoáng sản đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn đúng quy định mà đang được xem xét.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hoạt động chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản quý, hiếm, độc hại) mà không có giấy phép khai thác hoặc giấy phép chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi quy định tại Khoản 2 của Điều này trong trường hợp chế biến khoáng sản quý, hiếm, độc hại.

4. Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép chế biến khoáng sản đối với hành vi quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này và đối với hành vi tương ứng trong trường hợp chế biến khoáng sản quý, hiếm, độc hại.

**Điều 8.- Vi phạm khác về quản lý khoáng sản.**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc tiến hành hợp pháp các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoặc hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân khác;

b) Cản trở hoặc xúi giục người khác cản trở việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không giao nộp hoặc nộp không đầy đủ, kịp thời tiền sử dụng số liệu, thông tin về tài nguyên khoáng sản của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Gây tổn thất khoáng sản trong quá trình thi công, thanh lý các công trình khoan, khai đào, công trình mỏ trong hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoặc trong hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản;

c) Gây tổn thất khoáng sản vượt định mức cho phép (theo thiết kế) trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản;

d) Sử dụng khoáng sản có giá trị cao để làm vật liệu xây dựng thông thường mà khoáng sản đó theo quy định của Bộ Công nghiệp không thuộc loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

e) Cất giấu, làm giảm chất lượng hoặc mua, bán trái pháp luật các mẫu vật địa chất, khoáng sản đặc biệt quý, hiếm theo quy định của Chính phủ phải bán hoặc nộp cho Nhà nước mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Không báo cáo hoặc báo cáo sai sự thật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện được các điểm khoáng sản mà có ảnh hưởng xấu đến việc bảo vệ các tài nguyên khoáng sản đó;

h) Tiết lộ thông tin về tài nguyên khoáng sản thuộc bí mật nhà nước mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

i) Cản trở các hoạt động kiểm tra, thanh tra về khoáng sản của người và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với hành vi quy định tại Điều này:

Tạm đình chỉ những hoạt động liên quan đến vi phạm, buộc thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật để khắc phục vi phạm đối với các hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d Khoản 2 của Điều này.

### Chương III

## THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

**Điều 9.- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản của Ủy ban Nhân dân các cấp.**



1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn có quyền áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 26 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quản lý nhà nước về khoáng sản của chính quyền địa phương, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;
- d) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận và cấp tương đương có quyền áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 27 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (trừ quyền tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động khoáng sản) đối với các vi phạm quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quản lý nhà nước về khoáng sản của chính quyền địa phương, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;
- d) Tịch thu khoáng sản khai thác trái phép;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 1.000.000 đồng.

3. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 28 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (trừ quyền tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Công nghiệp cấp) đối với các vi phạm quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quản lý nhà nước về khoáng sản của chính quyền địa phương, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- e) Tịch thu khoáng sản khai thác trái phép;

g) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra;

h) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 1.000.000 đồng.

**Điều 10.-** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản của các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Thanh tra viên chuyên ngành khoáng sản đang thi hành công vụ có quyền áp dụng các quyền quy định tại Khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản, về an toàn lao động và về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để gây vi phạm có giá trị đến 500.000 đồng;
- d) Buộc đình chỉ hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2. Chánh Thanh tra chuyên ngành khoáng sản, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản của Sở Công nghiệp có quyền áp dụng các quyền quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Nghị định này, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để gây vi phạm có giá trị đến 1.000.000 đồng;
- d) Buộc đình chỉ hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra;
- e) Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra có giá trị đến 1.000.000 đồng.

3. Chánh Thanh tra chuyên ngành khoáng sản, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản của Bộ Công nghiệp có quyền áp dụng các quyền quy định tại Khoản 3 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Nghị định này, cụ thể gồm:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;



c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Tịch thu khoáng sản khai thác trái phép;

e) Buộc đình chỉ hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra;

g) Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra có giá trị đến 1.000.000 đồng.

**Điều 11.-** Ủy quyền và nguyên tắc phân định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Ủy quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản áp dụng theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nguyên tắc phân định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản áp dụng theo quy định tại Điều 37 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 12.-** Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản bị xử phạt đều phải lập thành hồ sơ và lưu giữ đầy đủ tại cơ quan xử phạt.

3. Tổ chức, cá nhân bị phạt tiền phải nộp tiền phạt tại nơi ghi trong quyết định xử phạt. Nghiêm cấm người xử phạt trực tiếp thu tiền phạt dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Khi áp dụng hình thức tịch thu khoáng sản, tang vật, phương tiện vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng quy định tại Điều 51 và Khoản 1 Điều 52 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 13.-** Thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này phải nghiêm chỉnh thi hành quyết định xử phạt của cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn quy định.

Nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không thi hành quyết định xử phạt hoặc cố ý trốn tránh thi hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo Điều 55 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan và người có thẩm quyền phải tuân thủ trình tự, thủ tục cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

## Chương IV

### KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 14.-** Khiếu nại, tố cáo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản (hoặc người đại diện hợp pháp của họ) có quyền khiếu nại về việc xử phạt đối với họ.

2. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền những vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản của tổ chức, cá nhân và tố cáo hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

3. Thủ tục, trình tự, thời hạn, thẩm quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88 và 90 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995 và các quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 25 tháng 5 năm 1996.

**Điều 15.-** Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, không đúng thẩm quyền, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền, khoáng sản, tang vật, phương tiện vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.



## Chương V

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1997. Các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 17.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
Thủ tướng  
VÕ VĂN KIẾT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 201-TTg ngày 4-4-1997 về việc thành lập Ban Biên tập Chương trình thể thao, giải trí, thông tin kinh tế trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 52-CP ngày 16-8-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Biên tập Chương trình thể thao, giải trí, thông tin kinh tế trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ban Biên tập Chương trình thể thao, giải trí, thông tin kinh tế do Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam quy định sau khi trao đổi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 2.- Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
NGUYỄN KHÁNH

**CHỈ THỊ** của Thủ tướng Chính phủ số 206-TTg ngày 5-4-1997 về việc cử Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các Bộ và cấp tương đương tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Sự nghiệp đổi mới của nước ta trong hơn 10 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn. Sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa và công cuộc cải cách nền hành chính Nhà nước đang đi vào chiều sâu. Từ đó, một yêu cầu khách quan và bức thiết đặt ra là phải đào tạo đồng bộ đội ngũ cán bộ cấp cao các ngành, các cấp, các lĩnh vực có đầy đủ phẩm chất, năng lực và khả năng chỉ đạo thống nhất trong điều hành công việc chung của hệ thống hành chính Nhà nước. Việc học tập nâng cao kiến thức về quản lý hành chính nhà nước là yêu cầu khách quan, bắt buộc đối với các cán bộ đương chức.

Xuất phát từ tình hình đó Thủ tướng Chính phủ chỉ thị: